

Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lò Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản Hong L, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Anh Lò Văn Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản Hong L, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 người yêu cầu gồm chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th đã thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th lấy nhau có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 21/11/2011. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị D, anh Th đã sống ly thân từ năm 2017. Từ đó đến nay không có quan hệ sinh lý và tình cảm gì. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th có 02 người con chung: Cháu Lò Thị H, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Lò Văn B, sinh ngày 21/02/2016. Khi ly hôn chị D và anh Th thỏa thuận thống nhất: Giao cả hai cháu Lò Thị H và Lò Văn B cho chị Lò Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung: Chị D, anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án công nhận, giải quyết. Về tài sản riêng: Không có

Nợ chung (Nợ phải trả, nợ lấy về): Chị D, anh Th không có

[4]. Về lệ phí: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn lệ phí, có đơn xin miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao hai cháu Cháu Lò Thị H, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Lò Văn B, sinh ngày 21/02/2016 cho chị Lò Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th thỏa thuận anh Lò Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án công nhận, giải quyết. Về tài sản riêng: Không có

Nợ chung (Nợ phải trả, nợ lấy về): Chị Duân, anh Thơi không có

1.4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn Th được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND xã Nà S;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình H